TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2024/HC-PT
Ngày 23 tháng 4 năm 2024
V/v *"Khiếu kiện quyết quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán: Ông Dương Anh Văn

Ông Trần Ngọc Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 148/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2023/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1018/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1970, vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Trần Đình H, sinh năm 1999, vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

Địa chỉ: B P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T, vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số C đường H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Phát H1 - Trưởng phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số G, đường C, khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Ông Nguyễn Phước S, sinh năm 1972, vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

3.3. Bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1976, vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

3.4. Anh Nguyễn Phước Q, sinh năm 1998, vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

3.5. Trẻ Nguyễn Lương Mỹ D, sinh năm 2008, vắng mặt và có văn bản xin vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của trẻ D*:* Ông Nguyễn Phước S, sinh năm 1972 và bà Lương Thị Thanh T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Người kháng cáo: Ông Trần Đình H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Phượng L *trình bày:*

Năm 2011, bà nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Phước S, bà Lương Thị Thanh T theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập tại Phòng C tỉnh Tiền Giang và đã được Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã C cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) số CH00223 thửa 15 tờ bản đồ 13 diện tích 2.271,1m^2 và số CH00224 thửa 19 tờ bản đồ 13 diện tích 6.686,8m^2. Sau đó, ông S, bà T khởi kiện bà L về hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ và vay tài sản theo đó Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 và tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà L với ông S bà T là vô hiệu; ông S, bà T được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ. Sau đó, UBND thị xã C đã ra Quyết định số 3013/QĐ-UBND hủy 02 giấy chứng nhận QSDĐ của bà L. Ngày 31/5/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 132/QĐ-CCTHADS để thi hành án theo Bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bà L có làm đơn khiếu nại và yêu cầu ngăn chặn việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông S, bà T. Ngày 01/8/2022, Sở T đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Phước S đối với 4 thửa 15, 44, 45, 46 (số thửa thay đổi do giải tỏa làm đường). Việc Sở T cấp giấy đất cho ông S là không có căn cứ vì Quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy chỉ có nội dung về bồi thường về việc trả tiền không có nội dung về việc thu hồi, hủy hay cấp giấy chứng nhận nên không có cơ sở để cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông S. Bà L yêu cầu:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05560 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh

T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022 đối với thửa đất số 15, tờ bản đồ số 13, diện tích 2040,2m^2, tại địa chỉ ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05556 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022, đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ số 13, diện tích 1881,1m^2 tại địa chỉ ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05557 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022, đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 13, diện tích 3508,4m^2 địa chỉ ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05558 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022 đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 13, diện tích 237,4m^2 địa chỉ ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T *trình bày:* Bà L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Thanh T1 các thửa đất theo giấy chứng nhận QSDĐ do bà L đứng tên theo giấy chứng nhận số CH00223 thửa số 15, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.271.1m^2 và số CH00224 thửa đất số 19, tờ bản đồ số 13, diện tích 6.686,8m^2. Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ của bà L với ông S, bà T1 được Tòa án tuyên vô hiệu bằng Bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020, của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật. Theo đó, ông S đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C đo đạc thửa đất và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ sau khi trừ đi phần diện tích bị thu hồi do làm đường. Bà L mặc dù đã được thông báo giao nộp 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00223 và CH00224 do UBND huyện C cấp ngày 21/11/2011, cho bà L nhưng bà L không thực hiện nên UBND thị xã C đã ra Quyết định số 3013/QĐ-UBND hủy 2 giấy chứng nhận trên của bà L và chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Nguyễn Phước S theo qui định của pháp luật. Ngày 01/8/2022, Sở T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S Giấy chứng nhận: số vào sổ CS05560, thửa đất số 15, diện tích 2.040,2m^2; số vào sổ CS05556, thửa đất số 44, diện tích 1.881,1m^2; số vào sổ CS05558, thửa đất số 45, diện tích 237,4m^2; số vào sổ CS05557, thửa đất số 46, diện tích 3.508,4m^2. Việc cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông S là thực hiện theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; trình tự thủ tục giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận thực hiện đúng theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân thị xã C*, tỉnh Tiền Giang trình bày:* Thống nhất với trình bày về nguồn gốc thửa đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T. Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà L với ông S, bà T1 đã được Tòa án tuyên vô hiệu bằng bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật. Trên cơ sở Công văn số 67/ĐN-CCTHADS ngày 02/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy về việc lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất theo nội dung bản án; Công văn số 723/CNVPĐK ngày 22/7/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân thị xã C đã ban hành Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00223; CH00224 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/11/2011 cấp cho bà L. Việc Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành quyết định hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà L đúng quy định pháp luật về đất đai.

Các ông, bà Nguyễn Phước S, Lương Thị Thanh T, Nguyễn Phước Q, Nguyễn Lương Mỹ D *thống nhất trình bày:* Bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật tuyên xử hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chúng tôi với bà L và chúng tôi phải trả cho bà L 2.693.380.000 đồng. Sau khi thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ mà bản án tuyên theo yêu cầu của cơ quan thi hành án, phía bà L không giao nộp lại giấy chứng quyền sử dụng đất nên Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 03/8/2021, về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00223; CH00224 cấp ngày 21/11/2011, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà L. Yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn không có căn cứ; đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2023/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phượng L về việc yêu cầu hủy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05560; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05556; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05557; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05558 các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đều do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/10/2023, ông Trần Đình H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương L1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Phượng L có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Đình H kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2023/HC-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Đình H vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T trình bày: Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh T cấp 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Phước S là thực hiện theo quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật và đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện nguyễn Thị Phượng L2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thành viên hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của ông Trần Đình H là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị P Liên đúng hình thức, làm trong thời hạn quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung quyết định hành chính là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 27/10/2023, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đã được Tòa triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị Phượng L khởi kiện yêu cầu hủy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05560; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05556; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05557; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05558, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đều do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022. Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính thì các yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23/11/2022, bà L khởi kiện yêu cầu hủy 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S vào ngày 01/8/2022. Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của bà L còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét kháng cáo của ông Trần Đình H:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với trình bày của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì việc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh T ban hành các quyết định hành chính là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung:

Tại Công văn số 85/CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C và các ngành chức năng tiếp tục hỗ trợ lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung Bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật cho ông Nguyễn Phước S và bà Lương Thị Thanh T đúng theo quy định của pháp luật và UBND thị xã C đã thông báo cho bà L giao nộp 2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00223 và CH00224 do UBND huyện C cấp ngày 21/11/2011 cho bà L nhưng bà L không thực hiện. Do đó, UBND thị xã C đã ra Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 03/08/2021, về việc hủy Giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00223; CH00224 cấp ngày 21/11/2011 do UBND huyện C cấp cho bà L; đồng thời chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Nguyễn Phước S theo qui định của pháp luật.

Ngày 02/8/2022, bà L khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, yêu cầu hủy Quyết định số 3013 nêu trên và được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tại Bản án số 460/2023/HC-PT ngày 26/6/2023. Theo đó, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ngày 01/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số vào sổ CS05560, thửa đất số 15, diện tích 2.040,2m^2; số vào sổ CS05556, thửa đất số 44, diện tích 1.881,1m^2; số vào sổ CS05558, thửa đất số 45, diện tích 237,4m^2; số vào sổ CS05557, thửa đất số 46, diện tích 3.508,4m^2. Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông S là trên cơ sở thực hiện theo Bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương L1 là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới. Do vậy, cần bác toàn bộ kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn

Thị Phương L1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương L1 (do ông Trần Đình H đại diện theo ủy quyền) không được chấp nhận nên bà L1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày kết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phượng L có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Đình H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2023/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 158; Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phượng L về việc yêu cầu hủy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05560; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05556; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05557; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05558 các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đều do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương L1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà L1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000013 ngày 13/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án, PQH.

Ngô Đức Thọ